

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Hai;
2. Ông Ngô Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tấn P, sinh năm: 1994, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 200/2, đường L T K, Khóm 4, Phường 1, thành phố S Đ, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D và con bà Nguyễn Thị Diễm T; Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/9/2020, bị Công an Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt hành chính số 50/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 28/9/2020; Nhân thân: Ngày 11/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” do thực hiện hành vi vào ngày 03/6/2021; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 09/02/2022 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lưu Hoàng P, sinh năm: 1995, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: P S; Nơi cư trú: ấp P T, xã Tân P Đ, thành phố S Đ, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Hvà bà Phạm Thị H; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích. Ngày 29/7/2010, bị Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố Sa Đéc), tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; Bị cáo

đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: ấp P T, xã Tân P Đ, thành phố S Đ, tỉnh Đ T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Hà Thị Kim L, sinh năm: 1972. (có mặt)

Nơi cư trú: 129A/3, ấp H B, xã L T, huyện L V, tỉnh Đ T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đặng Đức TH, sinh năm: 1967. (vắng mặt);

Nơi cư trú: 03 Đ H Tt, Khóm 2, Phường 2, thành phố S Đ, tỉnh Đ T.

- Người làm chứng:

1. Võ Thị Ánh H, sinh năm: 1997. (có mặt)

Nơi cư trú: 131/5, đường L T K, khóm 4, Phường 1, thành phố S Đ, tỉnh Đ T.

2. Nguyễn Hà Hương G, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 129A/3, ấp H B, xã L T, huyện L V, tỉnh Đ T.

3. Nguyễn Khắc Q, sinh năm: 1977. (vắng mặt)

4. Nguyễn Ngọc Yến L, sinh năm: 2002. (có mặt);

Cùng nơi cư trú: 209/LB, ấp L B, xã H L, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên khoảng 08 giờ ngày 22/10/2021 Lưu Hoàng P điều khiển xe mô tô biển số 66C1 - 506.55 đến nhà trọ của T P để rủ T P đi trộm cắp tài sản thì Đỗ Tấn P đồng ý. P chở T P chạy trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Lai Vung tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến trước căn nhà số 209, ấp L B, xã H L, huyện L V, cả 02 phát hiện xe mô tô biển số 66L1 - 320.27 của bà Hà Thị Kim L đang đậu sát lề đường nông thôn, chìa khóa xe được cắm sẵn trong ổ khóa công tắc xe, không có người trông coi. Thấy vậy, P dừng xe lại, T P xuống xe đi đến xe mô tô biển số 66L1 - 320.27 rồi lên xe khởi động chạy về tiệm cầm đồ C T, tọa lạc số 03, đường Đ H T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S Đ cầm cho anh Đặng Đức TH (Chủ tiệm) với giá 6.000.000 đồng. Khi cầm xe, T P có đưa cho anh Th 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013436 mang tên Nguyễn Hà Hương G và 01 giấy chứng minh nhân dân photo tên T P.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 66C1 - 506.55 chở T P quay trở lại tiệm cầm đồ C T gặp anh TH. Tại đây, T P thỏa thuận bán xe mô tô biển số 66L1 - 320.27 cho anh TH với giá 7.000.000 đồng, anh TH đồng ý nên đưa thêm cho T P 1.000.000 đồng (khi bán, anh TH và T P có làm giấy mua bán xe có tên T P). Tổng số tiền cầm và bán xe có được là 7.000.000 đồng, cả 02 chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với bà Hà Thị Kim L, sau khi phát hiện mất tài sản bà Liên đã điện thoại báo cho ông Nguyễn Văn T (chồng bà L), ông T đã đến Công an xã H L, huyện Lai Vung tố giác sự việc mất trộm xe nêu trên.

Từ tố giác của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lai Vung tiến hành xác minh và mời T P làm việc thì T P thừa nhận toàn bộ hành vi cùng với P lấy trộm xe mô tô biển số 66L1 - 320.27 của bà L vào ngày 22/10/2021 như đã nêu trên. Riêng Lưu Hoàng P bỏ trốn, đến ngày 11/3/2022 thì ra đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

Thu giữ của anh Đặng Đức TH: 01 xe mô tô biển số 66L1 - 320.27, loại xe Wave RXS màu trắng, đen, số máy JC43E5575777, số khung 4320AY117225; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013436 mang tên Nguyễn Hà Hương G; 01 giấy chứng minh nhân dân photo tên T P và 01 giấy mua bán xe có tên T P.

Thu giữ của của T P: 01 điện thoại di động màu vàng trên điện thoại có chữ Samsung, số IMEI1: 352810/09/734571/0; IMEI2: 352811/09/734571/8.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L V đã trao trả cho chị Nguyễn Hà Hương G xe mô tô biển số 66L1 - 320.27, số máy JC43E5575777, số khung 4320AY117225 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013436 mang tên Nguyễn Hà Hương G. Do chị Giang giao xe này cho bà L quản lý, sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL - ĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L V, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66L1 - 320.27, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, dung tích 109cm³, màu trắng, xám, đen, loại xe hai bánh, số máy JC43E5575777, số khung 4320AY117225, trị giá là 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-LVg, ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại Hà Thị Kim L ngày 22/10/2021 bà có mất 01 xe mô tô biển số 66L1 - 320.27, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, dung tích 109cm³, màu trắng, xám, đen, loại xe hai bánh, xe này do con gái bà là Hương Giang đứng tên chủ sở hữu nhưng giao cho bà Liên quản lý sử dụng. Hiện tại Giang đã nhận lại xe xong, bà L không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đức TH có lời khai: Anh là chủ tiệm cầm đồ C T, ở số 03, đường Đ H T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S Đ, trưa ngày 22/10/2021 thì bị cáo Đỗ Tấn P có đến tiệm cầm đồ của anh cầm 01 xe mô tô biển số 66L1 - 320.27, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, dung tích 109cm³, màu trắng, xám, đen, loại xe hai bánh với số tiền 6.000.000 đồng, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo P chở T P đến Tiệm cầm đồ C T gặp anh TH để thỏa thuận bán xe và lấy thêm số tiền 1.000.000 đồng, khi bán có làm giấy mua bán. Khi nhận cầm và mua xe thì anh TH không biết xe này do trộm mà có, hiện tại xe Công an đã thu hồi để tra lại cho bị hại, anh TH yêu cầu bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P cùng liên đới bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Hiện tại anh đã nhận số tiền 3.500.000 đồng bồi thường từ bị cáo P, anh Th tiếp tục yêu cầu bị cáo T P, P liên đới bồi thường thêm 3.500.000 đồng và không trình bày yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng Nguyễn Hà Hương G có lời khai: Chị là con của bà Hà Thị Kim L, xe mô tô biển số 66L1 - 320.27, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, dung tích 109cm³, màu trắng, xám, đen, loại xe hai bánh, là xe của chị đứng tên chủ sở hữu, chị Giang giao xe cho bà Liên quản lý, sử dụng, ngày 22/10/2021, bà Liên điều khiển

xe mô tô nêu trên và bị mất. Hiện tại chị Giang đã nhận lại xe nêu trên, không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22/10/2021, tại trước hộ số 209, ấp L B, xã H L, huyện L V, Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 66L1- 320.27 của bà Hà Thị Kim L, trị giá 7.000.000 đồng rồi đem cầm, sau đó bán cho anh Đặng Đức TH với giá 7.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. Trong đó, P là người giữ vai trò rủ rờ, đề xướng, còn T P giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện, do đó hành vi của các bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P đã có đầy đủ các yếu tố phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo P đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo P ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST, ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp theo quy định pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự tuyên xử: Buộc bị cáo Đỗ Tấn P, Lưu Hoàng P liên đới bồi thường cho anh Đặng Đức TH số tiền 3.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân tên T P bản photo, 01 giấy mua bán xe có tên T P.

+ Hoàn trả lại 01 điện thoại di động màu vàng trên điện thoại có chữ Samsung, số IMEI1: 352810/09/734571/0; IMEI2: 352811/09/734571/8 cho T P do không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý.

Đối với anh Đặng Đức TH (Chủ tiệm cầm đồ C T) khi giao dịch cầm cố và mua bán xe mô tô biển số 66L1 - 320.27 với Đỗ Tấn P, Lưu Hoàng P thì không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo Đỗ Tấn P không trình bày gì thêm. Bị cáo P nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Các bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã lén lút lấy trộm tài sản của Hà Thị Kim L là xe mô tô biển số 66L1- 320.27, có trị giá 7.000.000 đồng lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với hiện trường vụ án, các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của các bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người giữ vai trò rủ rê, đề xướng, còn bị cáo Đỗ Tấn P giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản, các bị cáo có nhân thân không tốt. Đối với bị cáo Đỗ Tấn P có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và đang được tại ngoại để chờ Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử thì bị cáo tiếp tục phạm tội nên phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Đức Th, bị cáo P ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân tên T P bản photo, 01 giấy mua bán xe có tên T P.

- Hoàn trả cho Đỗ Tấn P 01 (một) gói niêm phong (bên trong có điện thoại di động) có chữ ký tên và ghi họ tên Đỗ Tấn P, chữ ký và ghi họ tên điều tra viên Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung. (điện thoại di động màu vàng trên điện thoại có chữ Samsung, số IMEI1: 352810/09/734571/0; IMEI2: 352811/09/734571/8), do không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đức Th yêu cầu bị cáo Đỗ Tấn P và bị cáo Lưu Hoàng P cùng liên đới bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Anh Đặng Đức Th đã nhận 3.500.000 đồng tiền bồi thường từ bị cáo P nên anh Th tiếp tục yêu cầu bị cáo Đỗ Tấn P, Lưu Hoàng P liên đới bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo T P, bị cáo P đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của anh Đặng Đức TH, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Bị hại Hà Thị Kim L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

[9] Đối với anh Đặng Đức TH (Chủ tiệm cầm đồ C T) khi giao dịch cầm cố và mua bán xe mô tô biển số 66L1 - 320.27 với Đỗ Tấn P, Lưu Hoàng P thì không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 66C1- 506.55 là của chị Võ Thị Ánh H (vợ của P) mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 22/10/2021, P tự ý lấy xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H không biết. Hiện xe này, chị H đã bán cho một người thanh niên lạ mặt ở thành phố S Đ không rõ họ tên, địa chỉ.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[10] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Tổng hợp với 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST, ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc bị cáo Đỗ Tấn P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/02/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng P 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân tên T P bản photo, 01 giấy mua bán xe có tên Đỗ Tấn P.

- Hoàn trả cho Đỗ Tấn P 01 (một) gói niêm phong (bên trong có điện thoại di động) có chữ ký tên và ghi họ tên Đỗ Tấn P, chữ ký và ghi họ tên điều tra viên Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung. Nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

4. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự tuyên:

Buộc Đỗ Tấn P, Lưu Hoàng P cùng liên đới bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đức Th số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Tấn P và Lưu Hoàng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Tấn P, Lưu Hoàng P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/6/2022. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV (Vinh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền